

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Thị Thiệu.

2. Ông Nguyễn Thế Vinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin:*** Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị K, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk – (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị K trình bày:*

Tôi và anh Nguyễn Xuân L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/5/2014.

Quá trình sống chung, lúc đầu vợ chồng chúng tôi sống rất hạnh phúc. Đến năm 2018 thì tình cảm vợ chồng không có sự hòa hợp, không tôn trọng lẫn nhau. Anh L chỉ biết bài bạc, lô đề, không lo chí thú làm ăn, do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2022, anh L nghiện rượu nặng, kiếm chuyện đánh đập vợ con và đuổi tôi ra khỏi nhà, phá hoại tài sản trong gia đình. Chúng tôi đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh L không còn nữa, nguyện vọng của tôi xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Phan NN, sinh ngày 22/9/2014. Nếu được ly hôn, tôi có nguyện vọng xin được nuôi con và không cần anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

\* *Bị đơn anh Nguyễn Xuân L*: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vắng mặt không có lý do.

\* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu ý kiến*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị K.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Phan NN, sinh ngày 22/9/2014 cho chị Phan Thị K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị K, không yêu cầu anh Nguyễn Xuân L phải có nghĩa cấp dưỡng để nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Phan Thị K không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phan Thị K phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phan Thị K khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân L, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn x, xã C, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Trước ngày mở phiên tòa, chị Phan Thị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 và điểm a, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Trên cơ sở lời trình bày của đương sự, cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Phan Thị K và anh Nguyễn Xuân L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23 tháng 5 năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống giữa chị Phan Thị K và anh Nguyễn Xuân L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống chung của anh chị không có sự hòa hợp, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Chị K cho rằng anh L chỉ biết bài bạc, lô đề, không lo chí thú làm ăn, vì vậy làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Phan Thị K và anh Nguyễn Xuân L chung sống, đại diện chính quyền địa phương cho biết: *“Quá trình chung sống, chị Phan Thị K và Nguyễn Văn L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp, không thấu hiểu lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc”*.

Tòa án đã tiến hành giải thích, động viên để chị K về chung sống, đoàn tụ với nhau và phân tích hậu quả pháp lý của việc ly hôn, nhưng chị Phan Thị K vẫn cương quyết, xin được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Phan Thị K và anh Nguyễn Xuân L có nhiều mâu thuẫn, vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận cho chị Phan Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung, anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Nhật Nguyên, sinh ngày 22/9/2014.

Xét điều kiện của chị K, trên cơ sở cân nhắc về khả năng nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhằm tạo điều kiện cho con chung có điều kiện được trông nom, chăm sóc và giáo dục tốt nhất sau khi anh chị ly hôn. Hiện tại cháu Nguyễn Phan NN đang ở với mẹ và nguyện vọng của cháu Nguyễn Phan NN, cần giao cháu N cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị K không yêu cầu anh L phải có nghĩa cấp dưỡng để nuôi con chung, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị Phan Thị K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị K.**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Phan NN, sinh ngày 22/9/2014 cho chị Phan Thị K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị K không yêu cầu anh Nguyễn Xuân L, phải có nghĩa cấp dưỡng để nuôi con chung.

Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Phan Thị K không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**2. Về án phí**: Chị Phan Thị K phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0002090 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Cư Êwi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thành**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thành**

